

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/DS-ST

Ngày 29/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lượng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Điều Thị Hương

Bà Hoàng Thị Quýt

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:* Bà:
Huỳnh Thị Dạ Thảo - Kiểm sát viên

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hưng - thư ký Tòa
án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2018/TLST-DS ngày 27/6/2018, về việc
"Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
41/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV – C (gọi tắt là
ngân hàng C)

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà số 296 PXL, phường 7, quận PN, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản
trị

Đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó
Giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ C Hội sở, Phó tổng Giám đốc C
AMC. Ủy quyền lại cho bà Hồ Thị Hoàng T, sinh năm: 1993

Chức vụ: Chuyên viên XLN KHCM – C

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà số 296 PXL, phường 7, quận PN, TP Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1992 và bà Đàm Linh P, sinh năm:
1992

Cùng địa chỉ: Ấp SN, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 05 năm 2018, bản tự khai, biên bản hòa giải, lời khai tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị Hoàng T trình bày:

Ngày 09/3/2017 Ngân hàng C và ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P có ký hợp đồng tín dụng số 12332311/HCM/HĐTD giải ngân theo khế ước nhận nợ số 01/12332311/HCM/HĐTD ký cùng ngày, theo đó: Ngân hàng C cho ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P vay số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay: mua xe ô tô tải VAEM VT200A, thời hạn vay 48 tháng, trả gốc và lãi hàng tháng, lãi suất 10,4%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức lãi xuất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay tại hợp đồng tín dụng nêu trên là: Quyền sở hữu/ sử dụng 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu VAEM, số loại VT 200A TK, số khung: RN1D1K1C4FME01403, số máy: D4BFE021839, biển số 93C-084.14 của ông Nguyễn Văn V theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012144 do Phòng cảnh sát Giao thông công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/3/2017 theo hợp đồng thế chấp số: 1233 2311/HCM/HĐTC/SP ngày 09/3/2017.

Sau khi ký kết hợp đồng khách hàng đã thanh toán được số tiền nợ gốc đến ngày 11/8/2017 là 31.045.318đ (ba mươi một triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm mười tám đồng) và tiền nợ lãi khách hàng đã thanh toán là 12.659.865đ.

Tuy nhiên sau đó ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P không thực hiện việc thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết nên đã vi phạm hợp đồng.

Ngân hàng C đã yêu cầu và đòi nợ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P đã không hợp tác để giải quyết khoản nợ trên.

Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B buộc bà ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P trả nợ cho ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là: 218.954.682.000đ (hai trăm mười tám triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng) và số tiền nợ lãi 50.106.970đ (Năm mươi triệu, một trăm lẻ sáu nghìn, chín trăm bảy mươi đồng), (các khoản lãi trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/11/2018). Tổng cộng số tiền còn lại ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P phải thanh toán cho ngân hàng là 269.061.652đ (hai trăm sáu mươi chín triệu không trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng).

Đồng thời yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B xử lý tài sản thế chấp là Quyền sở hữu/ sử dụng 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu VAEM, số loại VT 200A TK, số khung: RN1D1K1C4FME01403, số máy: D4BFE021839, biển số 93C-084.14 của ông Nguyễn Văn V theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012144 do Phòng cảnh sát Giao thông công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/3/2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị Hoàng T trình bày: Về phía ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trước đây yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P thanh toán số tiền nợ gốc là

218.954.682.000đ (hai trăm mười tám triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng) và tiền nợ lãi sau khi đã trừ đi các khoản khách hàng đã thanh toán là 50.106.970 (năm mươi triệu một trăm lẻ sáu nghìn chín trăm bảy mươi đồng). Tổng cộng số tiền ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P phải thanh toán cho ngân hàng là 269.061.652đ (hai trăm sáu mươi chín triệu không trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P để làm việc, hòa giải đúng theo quy định của pháp luật, nhưng ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P không có mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Bị đơn có nơi cư trú tại xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Ngày 09/3/2017 Ngân hàng C và ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P có ký hợp đồng tín dụng số 12332311/HCM/HĐTD. Do phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện thuộc Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có lý do chính đáng Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P theo quy định của pháp luật căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P phải thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín

dụng Số: 12332311/HCM/HĐTD ký ngày 09/3/2017 là 269.061.652đ (hai trăm sáu mươi chín triệu không trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng), trong đó bao gồm nợ gốc là 218.954.682.000đ (hai trăm mười tám triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng), và tiền nợ lãi 50.106.970 (năm mươi triệu một trăm lẻ sáu nghìn chín trăm bảy mươi đồng) (các khoản trên tính từ ngày xét xử). Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định bị đơn và nguyên đơn đã ký hợp đồng tín dụng trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký trên, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên việc Ngân hàng C yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P phải thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số: 12332311/HCM/HĐTD ký ngày 09/3/2017 là phù hợp với các quy định của pháp luật tại Điều 91; Điều 95 luật các tổ chức tín dụng, các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 nên yêu cầu này được chấp nhận.

Để đảm bảo cho việc hoàn trả vốn vay và lãi phát sinh, các bên đương sự đã áp dụng biện pháp thế chấp tài sản là: Quyền sở hữu/ sử dụng 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu VAEM, số loại VT 200A TK, số khung: RN1D1K1C4FME01403, số máy: D4BFE021839, biển số 93C-084.14 của ông Nguyễn Văn V theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012144 do Phòng cảnh sát Giao thông công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/3/2017 theo hợp đồng thế chấp số: 1233 2311/HCM/HĐTC/SP ngày 09/3/2017. Do vậy việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của phía nguyên đơn đối với bị đơn nếu không trả được nợ hoặc không trả hết nợ là phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về án phí: Bà ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án tính trên số tiền phải thanh toán.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 299; Điều 303; Điều 320; Điều 323; Điều 466; Điều 468; Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV - C.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV - C số tiền 269.061.652đ trong đó bao gồm nợ gốc là 218.954.682.000đ (hai trăm mười tám triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng), và tiền nợ lãi 50.106.970 (năm mươi triệu một trăm lẻ sáu nghìn chín trăm bảy mươi đồng), (các khoản trên tính đến ngày xét xử). Tổng cộng số tiền ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P phải thanh toán cho ngân hàng là 269.061.652đ (hai trăm sáu mươi chín triệu không trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn không trả được số tiền trên thì phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký số: 12332311/HCM/HĐTD ký ngày 09/3/2017.

Dành quyền ưu tiên thanh toán trong trường hợp bị đơn không trả được nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện B tiến hành bán đấu giá tài sản thế chấp quyền Quyền sở hữu/ sử dụng 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu VAEM, số loại VT 200A TK, số khung: RN1D1K1C4FME01403, số máy: D4BFE021839, biển số 93C-084.14 của ông Nguyễn Văn V theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012144 do Phòng cảnh sát Giao thông công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/3/2017.

3. Án phí: ông Nguyễn Văn V và bà Đàm Linh P phải nộp 13.453.082đ (mười ba triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho phần Việt Nam TV - C 5.918.782đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016970 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn Lượng